

VĨ MÔ VÀ CHIẾN LƯỢC

Nhịp tăng không đồng thuận

Công ty cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Đồng Thanh Tuấn

tuán.dt@miraeasset.com.vn

[Tóm tắt]

Nhìn lại diễn biến tuần qua

- **Bối cảnh toàn cầu:**

- Sắc xanh trở lại đối với phần lớn các thị trường chứng khoán trong khu vực, ngoại trừ Nhật Bản và Trung Quốc. Bên cạnh đó, thị trường tiền điện tử tiếp tục thăng hoa khi Bitcoin tiến sát cột mốc lịch sử 100.000 USD trong bối cảnh giá vàng thế giới và DXY đều có nhịp tăng mạnh trong tuần qua.

- **Thị trường chứng khoán Việt Nam:**

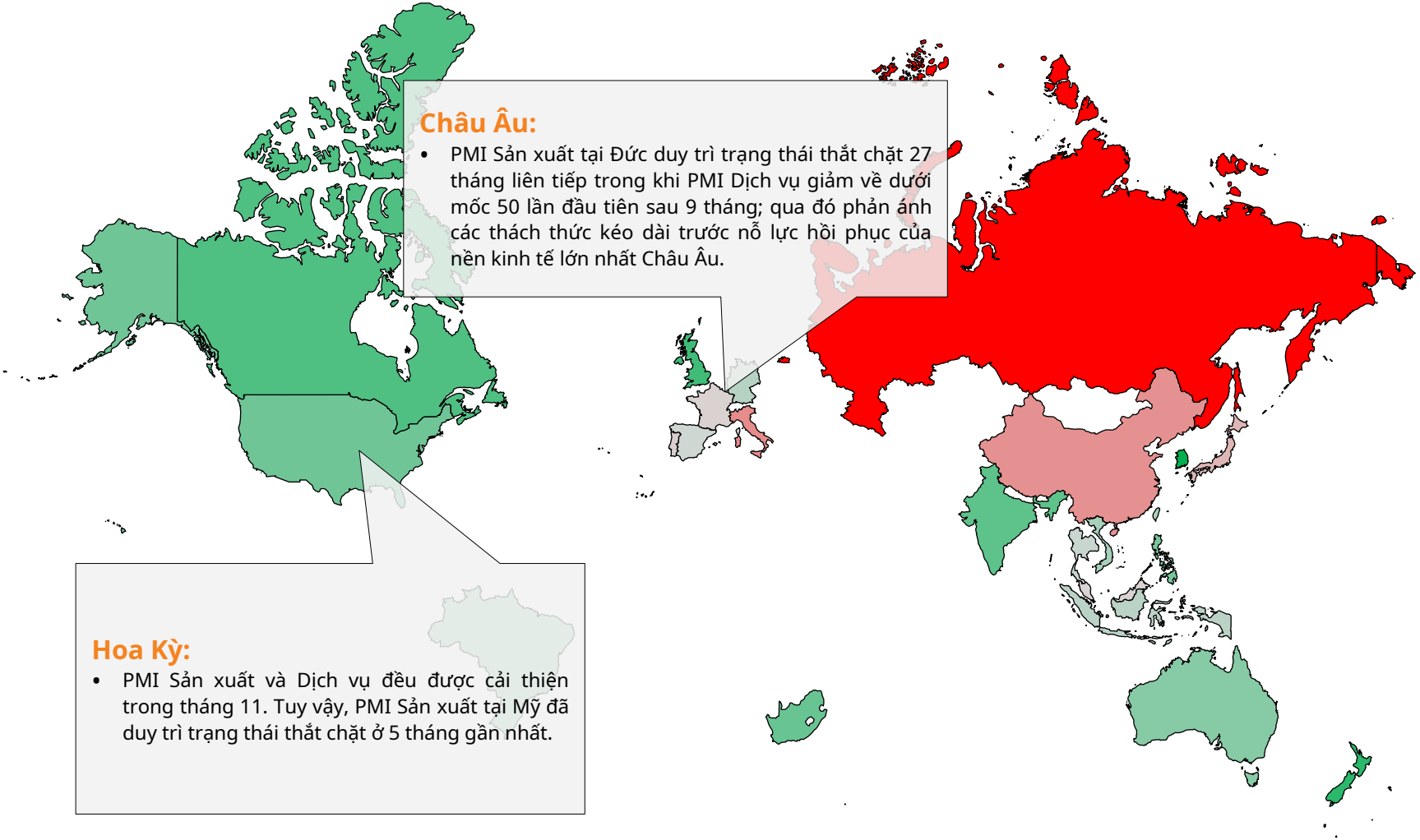
- VN-Index kết thúc tuần giao dịch với mức tăng hơn 9,5 điểm, đóng cửa tại 1.228,1 (+0,78% WoW). Tuy vậy, nhịp phục hồi không được củng cố bởi sự cải thiện trong thanh khoản với giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân chỉ đạt hơn 12 nghìn tỷ đồng mỗi phiên (-17% WoW) trong khi VN-Index vẫn ghi nhận khoảng 30% số lượng cổ phiếu niêm yết sàn HOSE đang giao dịch trên đường trung bình động 20 ngày và 60 ngày.
- Nhìn chung, đà tăng phần lớn được cô đọng tại nhóm Ngân hàng với sự dẫn dắt của các cổ phiếu như CTG, TCB, BID, VPB và MBB. Bên cạnh đó, diễn biến tích cực tại một số cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc nhóm Bất động sản cũng đồng thời cải thiện diễn biến giao dịch chung và dần lan tỏa sắc xanh đến nhiều nhóm ngành như Dịch vụ tài chính, Vận tải hay các cổ phiếu riêng lẻ như MWG và FPT.
- Khối ngoại bán ròng 5,2 nghìn tỷ đồng trong tuần qua (YTD: -89 nghìn tỷ đồng) với tâm điểm xoay quanh động thái thoái vốn của khối ngoại tại các cổ phiếu như VHM (-1.509 tỷ), SSI (-719 tỷ), HPG (-542 tỷ), FPT (-516 tỷ), và HDB (-438 tỷ).
- Nhóm nhà đầu tư tổ chức mua ròng 5 tuần liên tiếp sau khi giải ngân hơn 2,13 nghìn tỷ đồng (YTD: +12,18 nghìn tỷ đồng). Trong đó, Tự doanh ngắt mạch mua ròng sau khi bán ròng hơn 1,2 nghìn tỷ đồng với tâm điểm xoay quanh HDG (-178 tỷ), VPB (-122 tỷ), TCB (-102 tỷ), và GAS (-101 tỷ).
- Ở một khía cạnh khác, các quỹ ETF rút ròng khoảng 442 tỷ đồng trong tuần qua, với mức rút ròng kể từ đầu năm tăng lên gần 20 nghìn tỷ đồng tính đến ngày 22/11. Phần lớn lượng rút ròng được ghi nhận tại VanEck Vietnam (-266 tỷ), Xtrackers FTSE Vietnam (-70 tỷ).
- **Triển vọng:** Trong ngắn hạn, VN-Index đã hình thành một nền giá mới xoay quanh vùng hỗ trợ 1.200 điểm. Qua đó, kỳ vọng diễn biến tăng điểm sẽ được tiếp diễn trong các phiên giao dịch tiếp theo nhằm tiếp tục kiểm định vùng kháng cự gần nhất tại 1.240 điểm. Tuy nhiên, nhịp phục hồi trong tuần qua chưa phản ánh được sự đồng thuận trên diện rộng khi không đi kèm với sự cải thiện về thanh khoản cũng như về diễn biến giao dịch tại các nhóm ngành ngoại trừ nhóm Ngân hàng.

Thông tin cần theo dõi trong tuần tới

- Biên bản họp của FOMC
- Chỉ số giá tiêu dùng cá nhân PCE của Mỹ

① Bối cảnh toàn cầu

Quốc gia	Chỉ số	Giá đóng cửa	%WoW
Việt Nam	VNINDEX	1.228,10	0,78%
Mỹ	SPX	5.969,34	1,68%
Canada	TSX	25.444,28	2,22%
Nhật	NKY	38.283,85	-0,93%
Trung Quốc	SHCOMP	3.267,19	-1,91%
Hồng Kông	Hang Seng	19.229,97	-1,01%
Đài Loan	TWSE	22.904,32	0,71%
Hàn Quốc	KOSPI	2.501,24	3,49%
Ấn Độ	SENSEX	79.117,11	1,98%
Indonesia	JCI	7.195,57	0,48%
Thái Lan	SET	1.446,30	0,25%
Singapore	STI	3.746,02	0,04%
Malaysia	FBMKLCI	1.589,78	-0,17%
Philippines	PSEi	6.780,13	1,55%
UK	FTSE 100	8.262,08	2,46%
Pháp	CAC 40	7.255,01	-0,20%
Đức	DAX	19.322,59	0,58%
Nga	MOEX	2.581,05	-5,77%
Úc	ASX 200	8.393,85	1,31%
New Zealand	NZX 50	13.041,90	2,81%



Powered by Bing
© Australian Bureau of Statistics, GeoNames, Microsoft, Navinfo, Open Places, OpenStreetMap, TomTom, Zenrin

① Bối cảnh toàn cầu (Tiếp theo)

Thị trường hàng hóa

Loại hàng hóa	Tên	Đơn vị	Giá (USD)	% DoD	% WoW	% MoM	YTD	% YoY	% 3Y
Tiền điện tử	Bitcoin	USD/BTC	98.260,9	-0,64%	9,21%	47,10%	132,09%	159,64%	66,47%
	Vàng	USD/ozt	2.718,2	1,6%	5,8%	-0,9%	31,2%	35,7%	52,2%
Kim loại	Bạc	USD/ozt	31,41	1,5%	3,2%	-6,6%	31,0%	29,0%	35,8%
	Thép cuộn Mỹ (HRCc3)	USD/st	725	0,0%	-3,3%	1,4%	-27,1%	-33,4%	-49,8%
	Quặng sắt 62%	USD/mt	101,95	0,00%	0,31%	-2,19%	-25,24%	-21,67%	8,08%
	Đồng	USD/Lbs	4,09	-1,0%	0,5%	-6,0%	5,2%	7,8%	-8,0%
	Platin (bạch kim)	USD/ozt	971	0,1%	2,7%	-6,1%	-3,7%	3,6%	-2,0%
	Paladi	USD/ozt	1.015	-2,9%	7,6%	-15,2%	-8,5%	-5,6%	-45,5%
	Nhôm	USD/tấn	2.635	0,0%	-0,8%	-1,5%	10,5%	18,9%	-3,0%
	Kẽm	USD/tấn	2.976	-1,0%	1,0%	-4,2%	12,0%	16,6%	-9,8%
	Ni-ken	USD/tấn	15.856	1,0%	2,3%	-1,8%	-4,5%	-1,8%	-23,3%
	Dầu Thô WTI	USD/thùng	70,7	1,3%	5,7%	-0,9%	-1,6%	-6,7%	-8,7%
Năng lượng	Dầu Brent	USD/thùng	75,17	1,3%	5,8%	-0,6%	-2,3%	-6,6%	-7,1%
	Khí Tự nhiên	USD/MMBtu	3,12	-6,5%	10,6%	22,0%	34,2%	4,1%	-38,6%
	Dầu Nhiên liệu	USD/gallon	2,27	-0,1%	4,7%	1,1%	-10,1%	-17,7%	-3,7%
	Lúa mì Hoa Kỳ	USD/100 gia	544,25	-0,8%	1,4%	-4,4%	-13,3%	-0,8%	-35,0%
Thực phẩm	Thóc	USD/CWT	15,15	-0,2%	0,7%	0,4%	-13,6%	-14,7%	3,1%
	Yến mạch	USD/100 gia	349,25	0,9%	-2,1%	-8,2%	-9,5%	-6,4%	-53,5%
	Bắp Hoa Kỳ	USD/100 gia	426	-0,2%	0,5%	2,6%	-9,6%	-11,7%	-26,5%
	Đậu nành Hoa Kỳ	USD/100 gia	983,5	0,6%	-1,5%	-0,4%	-24,0%	-26,1%	-22,4%
	Dầu Đậu nành Hoa Kỳ	USD/100 Lbs	41,84	-1,0%	-8,0%	-5,2%	-13,2%	-16,8%	-31,1%
	Khô Đậu nành Hoa Kỳ	USD/100 tấn	291,5	0,7%	0,2%	-4,9%	-24,5%	-32,9%	-17,3%
	Ca Cao Hoa Kỳ	USD/tấn	9.085	5,2%	6,8%	44,0%	118,3%	122,2%	261,7%
	Cà phê Hoa Kỳ loại C	USD/100 Lbs	305,25	3,2%	7,8%	23,3%	63,9%	81,5%	24,4%
	Cà phê London	USD/tấn	4.981	4,1%	4,4%	12,9%	63,5%	87,9%	123,6%
	Đường Hoa Kỳ loại 11	USD/100 Lbs	21,36	-0,1%	-1,0%	-3,5%	3,8%	-20,8%	7,2%
	Nước Cam	USD/100 Lbs	505,4	-1,1%	5,2%	2,3%	61,7%	27,1%	289,1%
	Bê	USD/100 Lbs	186,68	0,0%	2,0%	-1,6%	7,5%	9,7%	35,4%
	Heo nạc	USD/100 Lbs	81,65	0,0%	2,7%	2,5%	20,1%	20,8%	8,3%
	Bê đực non	USD/100 Lbs	254,3	0,3%	1,3%	3,5%	14,0%	14,2%	52,3%
	Gỗ	USD/MBF	591	0,0%	3,7%	11,2%	8,6%	7,2%	-25,3%
Khác	Cao su (TSR20)	USD/kg	185,4	-1,5%	-0,7%	1,8%	18,8%	27,2%	3,4%
	Cotton Hoa Kỳ loại 2	USD/100 Lbs	70,77	0,5%	2,7%	-2,9%	-13,9%	-12,6%	-38,9%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 24/11/2024

① Bối cảnh toàn cầu (Tiếp theo)

Các sự kiện quốc tế cần theo dõi trong tuần tới				
Ngày	Quốc gia	Sự kiện	Kỳ trước	Kỳ vọng
27/11/2024				
2:00 AM	US	Biên bản họp của FOMC		
8:30 PM	US	Tăng trưởng thu nhập của cá nhân MoM (T10)	0,3%	0,3%
	US	Tăng trưởng chi tiêu của cá nhân MoM (T10)	0,5%	0,4%
	US	Chỉ số giá tiêu dùng cá nhân PCE YoY (T10)	2,1%	2,2%
	US	Chỉ số giá tiêu dùng PCE cơ bản YoY (T10)	2,7%	2,7%
	US	Tăng trưởng GDP QoQ - ước tính lần 2 (Q3)	3,0%	2,8%
	US	Chi tiêu tiêu dùng thực QoQ - ước tính lần 2 (Q3)	2,8%	3,7%
	US	Tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp QoQ (Q3)	3,5%	3,9%
9:45 PM	US	Chỉ số PMI của Chicago (T11)	41,6	44,9
28/11/2024				
8:00 AM	KR	Quyết định công bố lãi suất của NHTW Hàn Quốc	3,25%	3,25%
3:00 PM	EA	ECB họp định kỳ		
8:00 PM	DE	CPI YoY (T11)	2,0%	2,0%
	DE	CPI MoM (T11)	0,4%	-0,5%
29/11/2024				
6:30 AM	JP	Tỷ lệ thất nghiệp (T10)	2,4%	2,5%
	JP	Tokyo - CPI cơ bản YoY (T11)	1,8%	2,1%
	JP	Tokyo - CPI YoY (T11)	1,8%	1,9%
6:50 AM	JP	Sản lượng công nghiệp MoM (T10)	1,4%	3,9%
	JP	Sản lượng công nghiệp YoY (T10)	-2,8%	1,0%
	JP	Doanh số bán lẻ YoY (T10)	0,5%	0,7%
2:00 PM	DE	Doanh số bán lẻ YoY (T10)	3,8%	1,0%
3:55 PM	DE	Tỷ lệ thất nghiệp (T11)	6,1%	6,1%
5:00 PM	EA	CPI YoY (T11)	2,0%	2,4%
	EA	CPI cơ bản YoY (T11)	2,7%	3,0%
	EA	CPI MoM (T11)	0,3%	-0,3%
30/11/2024				
8:30 AM	CN	PMI Sản xuất - NBS (T11)	50,1	
	CN	PMI Phi sản xuất - NBS (T11)	50,2	

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ Trading Economics, Forex Factory và Bloomberg. Tất cả thời gian đều là giờ địa phương của Việt Nam.

Vĩ mô toàn cầu – Các thông tin cần theo dõi

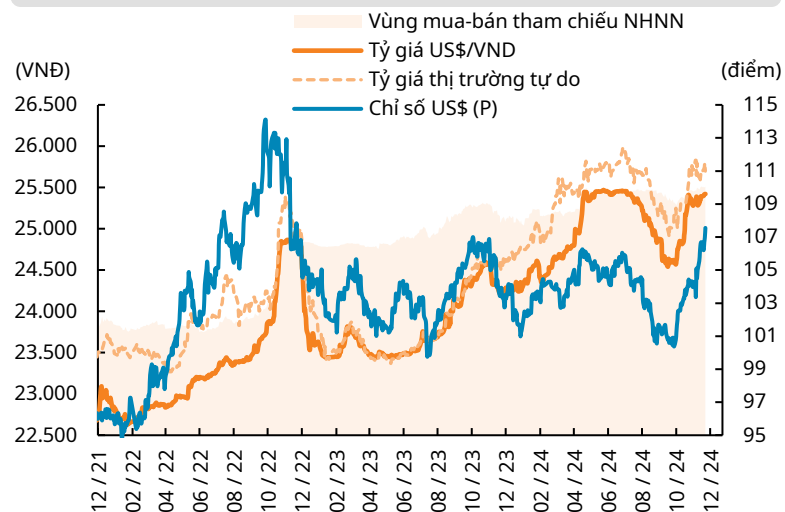
- Biên bản họp của FOMC
- Chỉ số giá tiêu dùng cá nhân PCE của Mỹ

② Kinh tế vĩ mô Việt Nam

Tỷ giá tiếp tục neo ở vùng cao do ảnh hưởng của các biến động vĩ mô thế giới

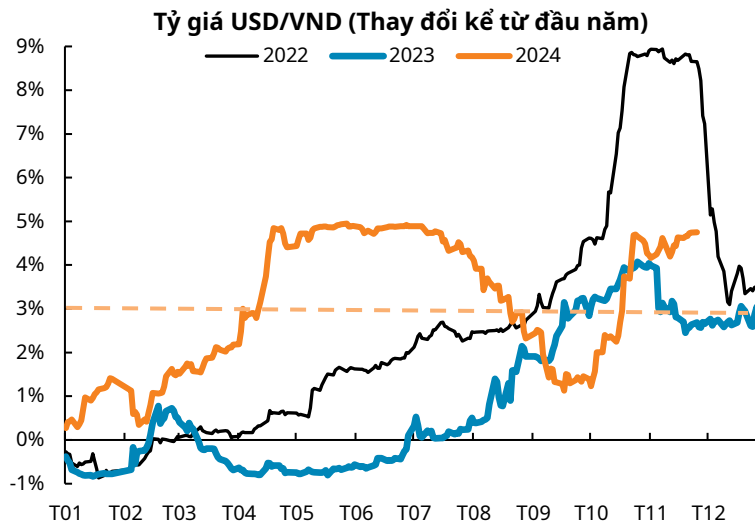
- Trong tuần qua, **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN)** tiếp tục phát hành tín phiếu thông qua hoạt động thị trường mở (OMO) với tổng lượng tín phiếu phát hành đạt **3.600 tỷ đồng** với kỳ hạn 28 ngày (lãi suất dao động từ **3,97% - 4%**). Bên cạnh đó, NHNN đồng thời điều tiết thanh khoản thông qua hợp đồng mua lại đảo ngược (RRP) với lượng RRP được phát hành đạt 68 nghìn tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày và lãi suất 4%.
- Tính đến ngày **22/11**, tỷ giá bán tại Vietcombank ghi nhận **25.509**, tương ứng với mất giá tính từ đầu năm ghi nhận khoảng **4,46%**. Nhìn chung, tỷ giá đã duy trì ở mức trần đối với biên độ 5% tính từ mức tỷ giá trung tâm của NHNN kể từ ngày 21/10.
 - Trong thời gian tới, chúng tôi kỳ vọng tỷ giá sẽ tiếp tục hạ nhiệt ở hai tháng cuối năm với các yếu tố hỗ trợ như: (1) NHNN đã ra thông báo bán USD từ nguồn dự trữ ngoại hối nhưng vẫn chưa có phát sinh giao dịch cụ thể nào dù tỷ giá luôn giữ ở mức căng thẳng, do đó chúng tôi tin rằng lượng USD chảy vào thị trường Việt Nam vẫn giữ ở mức tích cực trong thời gian qua; (2) lượng kiều hối chảy về Việt Nam vào giai đoạn cuối năm dự kiến sẽ duy trì xu hướng giống như năm 2023; (3) giai đoạn nhập khẩu hàng hóa chuẩn bị giai đoạn cận Tết Nguyên Đán đã gần hết; (4) Kho bạc Nhà nước đã gần kết thúc quá trình mua USD từ thị trường trong nước và các ngân hàng thương mại, giảm áp lực đối với lực cầu mua vào đối với USD trong nước; (5) Fed gần kết thúc chu kỳ thắt chặt định lượng và dự kiến sẽ tiếp tục lộ trình hạ lãi suất cùng với tiếp thêm thanh khoản mới cho thị trường thông qua nới lỏng định lượng trong tương lai.

Tương quan giữa tỷ giá USD/VND và chỉ số DXY



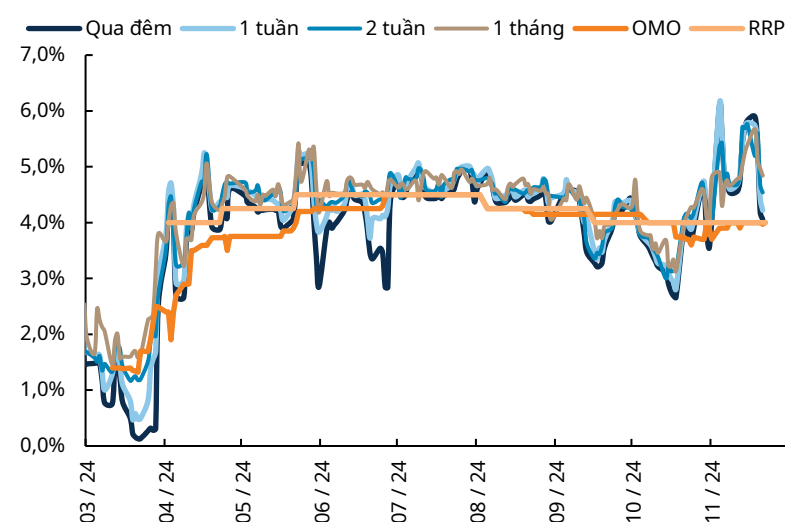
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, FiinPro, NHNN, cập nhật tới 22/11/2024

Tỷ giá bắt đầu hạ nhiệt sau nhiều nỗ lực của NHNN



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 22/11/2024

Lãi suất LNH duy trì ở mức cao với thanh khoản đột biến



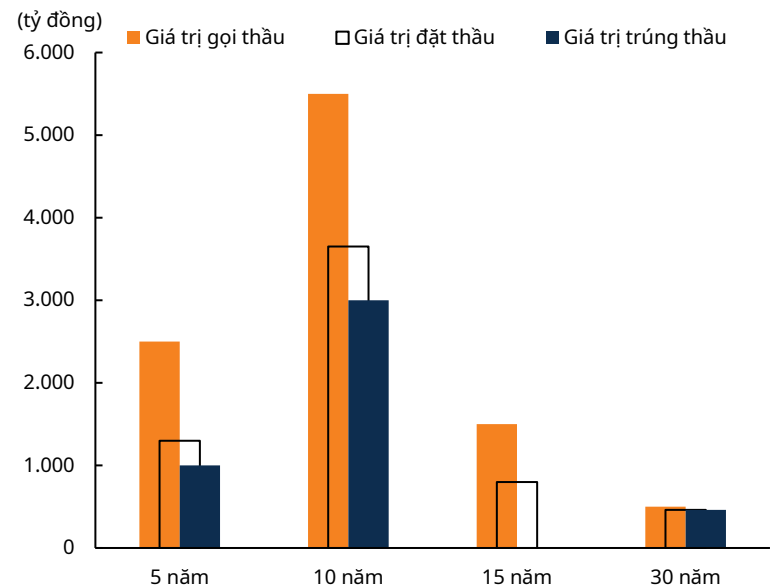
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ FiinPro, NHNN, cập nhật tới 22/11/2024

② Kinh tế vĩ mô Việt Nam (Tiếp theo)

Trái phiếu chính phủ

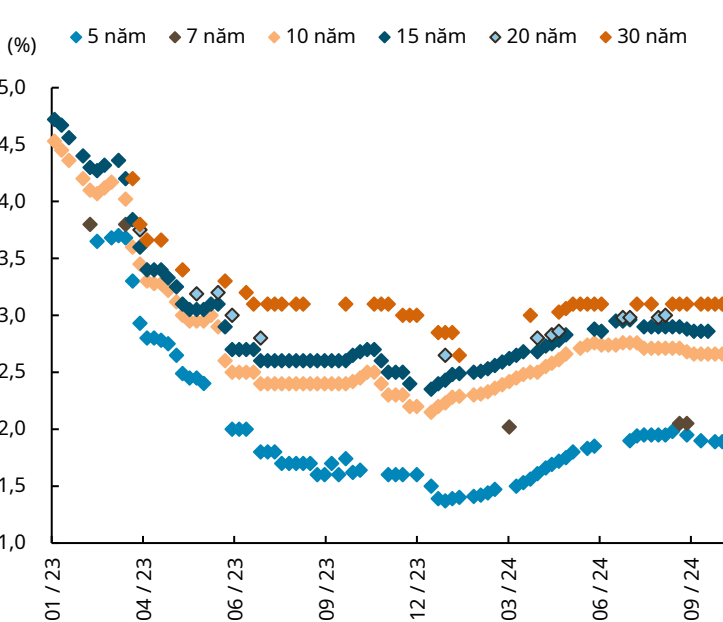
- **Phát hành trái phiếu chính phủ:**
 - Trong ngày 20/11, Kho bạc Nhà nước đã huy động thành công 4.462 tỷ đồng thông qua kênh phát hành trái phiếu chính phủ (tương ứng với 44,6% tổng giá trị gọi thầu) với tỷ lệ đặt thầu/gọi thầu (bid-to-cover) đạt 0,62x.
 - Kết quả đấu thầu như sau: 5 năm (1.000 tỷ đồng), 10 năm (3.000 tỷ đồng), 30 năm (462 tỷ đồng).
 - Lợi suất trúng thầu tăng nhẹ đối kỳ hạn 5 năm và 30 năm. Cụ thể cho từng kỳ hạn là: 5 năm (1,92%), 10 năm (2,66%), 30 năm (3,12%).
 - Tính đến ngày 20/11, Kho bạc Nhà nước đã thành công huy động gần 317,9 nghìn tỷ đồng thông qua kênh TPCP, đạt gần 79,5% kế hoạch của năm 2024.
- **Trên thị trường thứ cấp, lợi suất trái phiếu tăng đều trên các kỳ hạn kéo dài từ 5 năm đến 15 năm.** Cụ thể, kết quả giao dịch lợi suất của các kỳ hạn như sau: 1 năm (1,85%); 2 năm (1,852%); 5 năm (1,963%, +1,7 bps); 7 năm (2,278%, +0,7 bps); 10 năm (2,757%, +1,4 bps); 15 năm (2,963%, +1,1 bps); 20 năm (2,992%); 30 năm (3,163%, -0,2 bps).

Giá trị trúng thầu từ buổi đấu thầu gần nhất



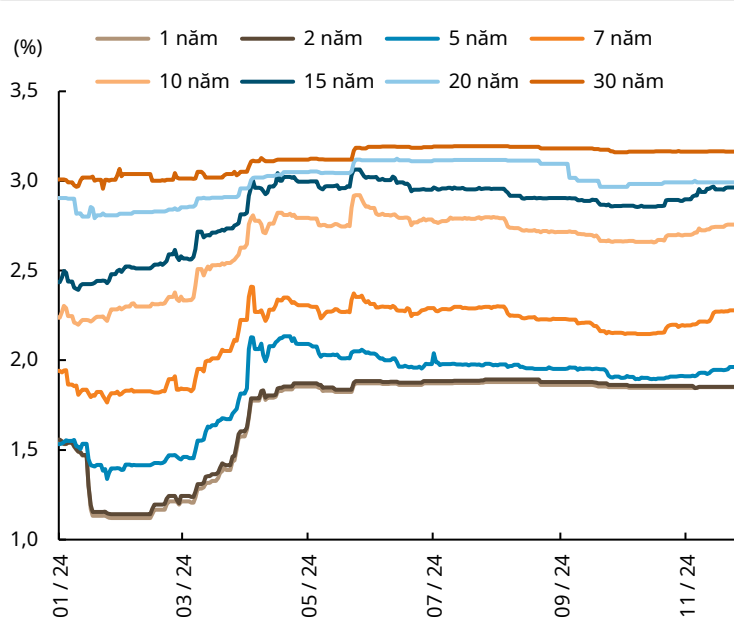
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 20/11/2024

Lợi suất trúng thầu trên thị trường sơ cấp



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 20/11/2024

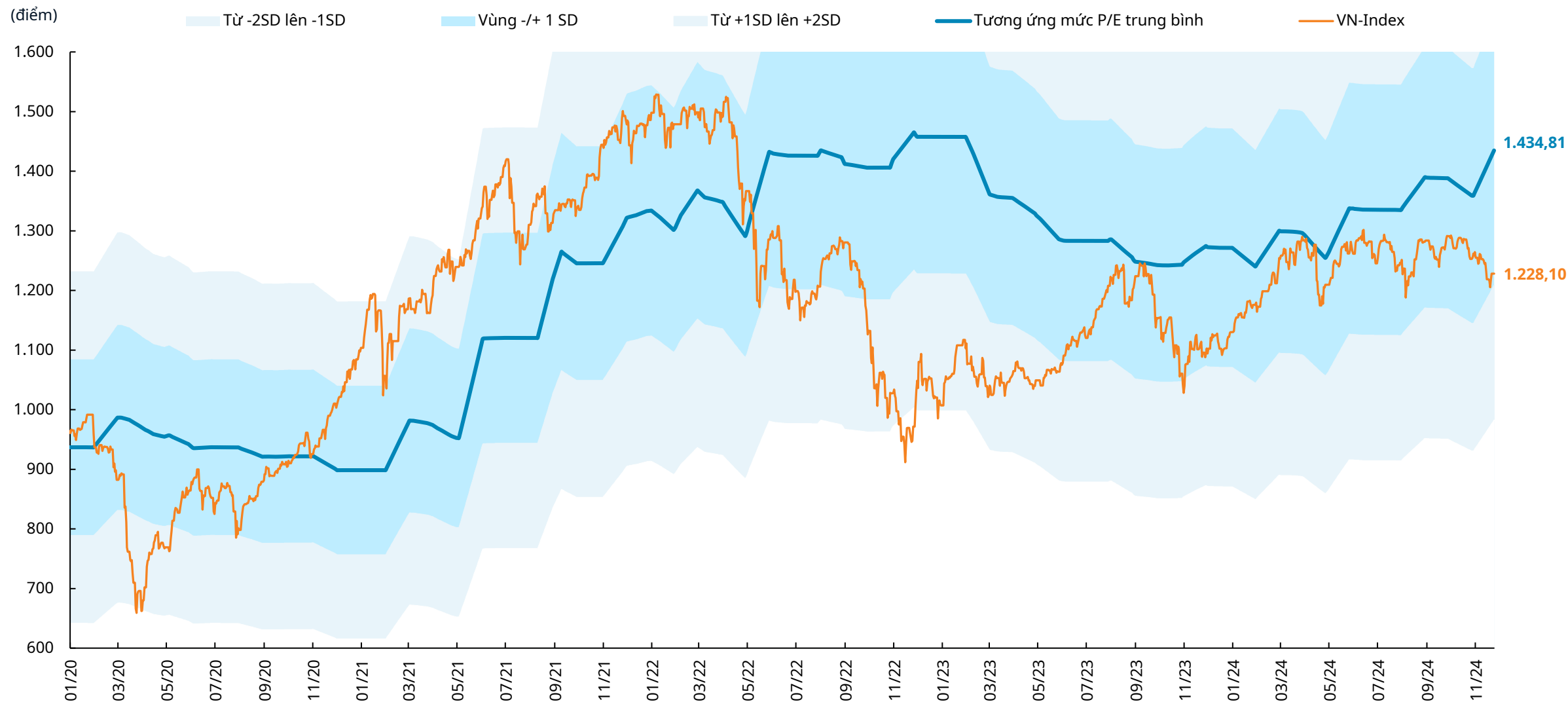
Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 22/11/2024

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam

Định giá VN-Index so với giá trị P/E bình quân trong 10 năm gần nhất

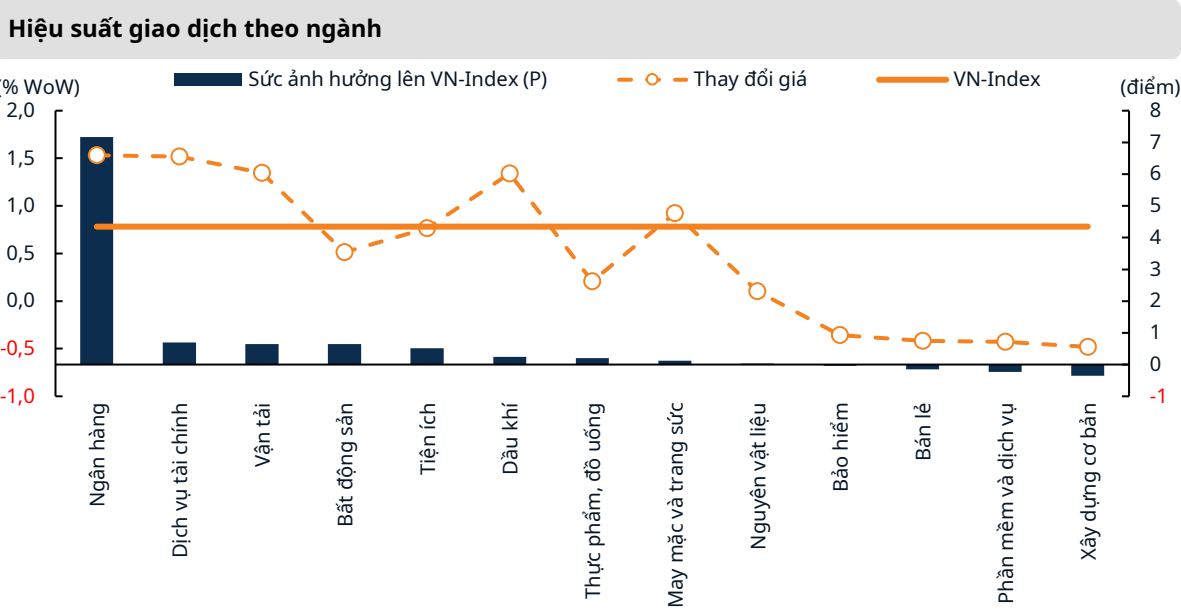


Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 22/11/2024

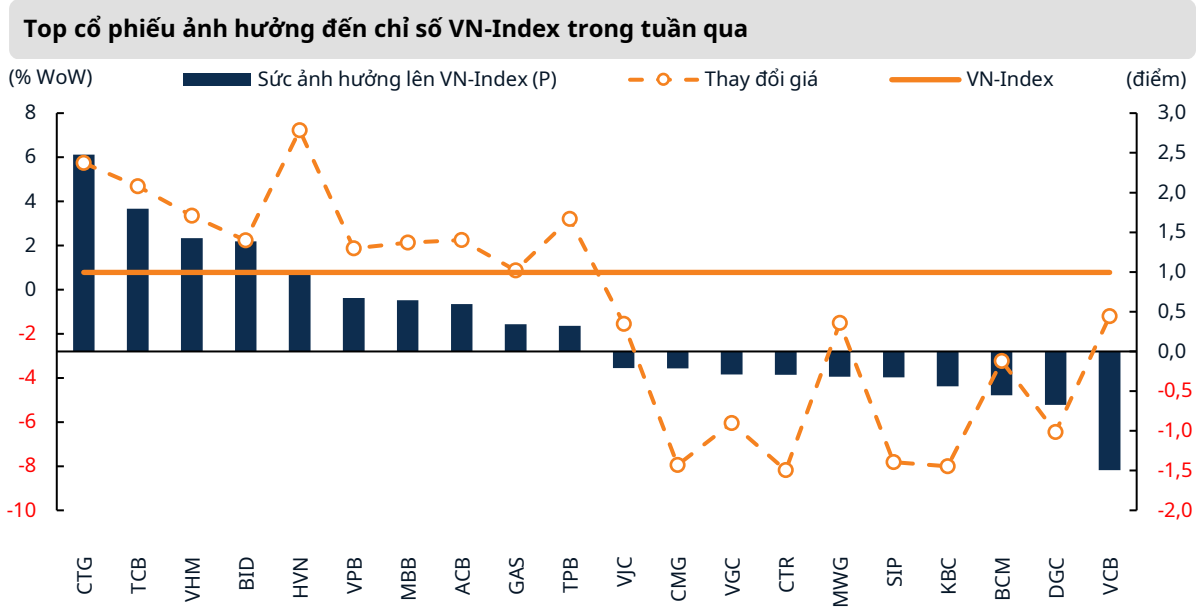
③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Nhịp tăng
không đồng thuận

- Sau nhịp giảm điểm ở những phiên đầu tuần, VN-Index ghi nhận đà phục hồi với mức tăng hơn 30 điểm từ mức thấp nhất của tuần và kết thúc tuần giao dịch với mức tăng hơn 9,5 điểm, đóng cửa tại 1.228,1 (+0,78% WoW).
- Nhìn chung, đà tăng phần lớn được cô đọng tại nhóm Ngân hàng với sự dẫn dắt của các cổ phiếu như CTG, TCB, BID, VPB và MBB. Bên cạnh đó, diễn biến tích cực tại một số cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc nhóm Bất động sản cũng đồng thời cải thiện diễn biến giao dịch chung và dần lan tỏa sắc xanh đến nhiều nhóm ngành như Dịch vụ tài chính, Vận tải hay các cổ phiếu riêng lẻ như MWG và FPT.
- Triển vọng giao dịch trong tuần tiếp theo:
 - Trong ngắn hạn, VN-Index đã hình thành một nền giá mới xoay quanh vùng hỗ trợ 1.200 điểm. Qua đó, kỳ vọng diễn biến tăng điểm sẽ được tiếp diễn trong các phiên giao dịch tiếp theo nhằm tiếp tục kiểm định vùng kháng cự gần nhất tại 1.240 điểm.
 - Tuy nhiên, nhịp phục hồi trong tuần qua chưa phản ánh được sự đồng thuận trên diện rộng khi không đi kèm với sự cải thiện về thanh khoản cũng như về diễn biến giao dịch tại các nhóm ngành ngoại trừ nhóm Ngân hàng. Cụ thể, VN-Index vẫn ghi nhận khoảng 30% số lượng cổ phiếu niêm yết sàn HOSE đang giao dịch trên đường trung bình động 20 ngày và 60 ngày; qua đó cho thấy tín hiệu phân hóa tương đối rõ rệt giữa các nhóm cổ phiếu đầu ngành và nhóm cổ phiếu có tỷ trọng vốn hóa vừa và nhỏ.



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 22/11/2024



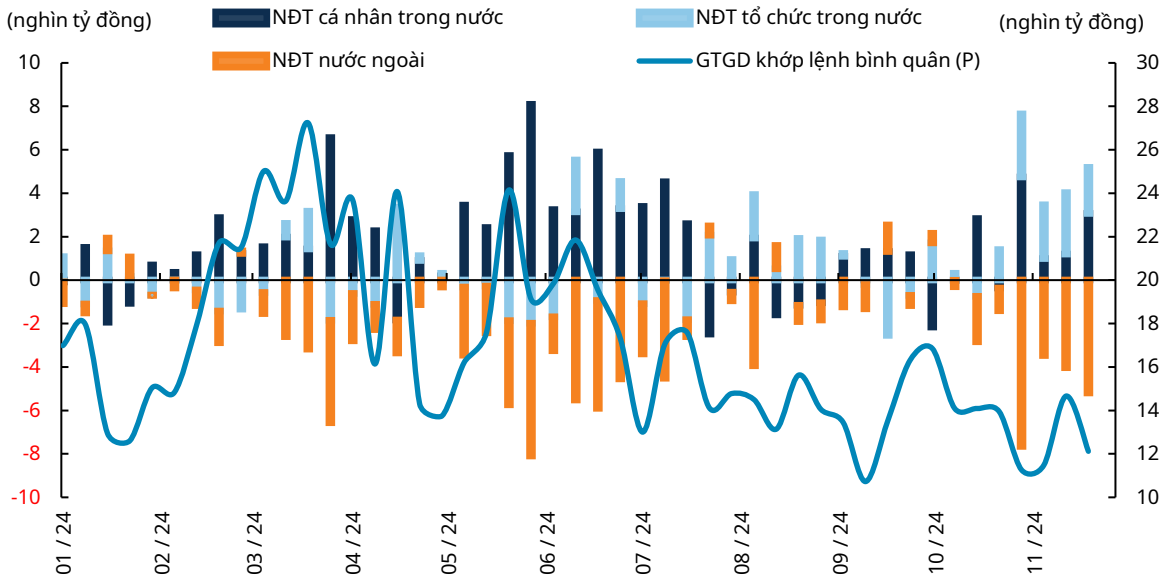
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 22/11/2024

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tăng trong nghi ngờ

- VN-Index ghi nhận nhịp phục hồi song không được củng cố bởi sự cải thiện trong thanh khoản. Trong đó, giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân chỉ đạt hơn 12 nghìn tỷ đồng mỗi phiên (-17% WoW).
- Khối ngoại bán ròng 5,2 nghìn tỷ đồng trong tuần qua (YTD: -89 nghìn tỷ đồng) với tâm điểm xoay quanh động thái thoái vốn của khối ngoại tại các cổ phiếu như VHM (-1.509 tỷ), SSI (-719 tỷ), HPG (-542 tỷ), FPT (-516 tỷ), và HDB (-438 tỷ).
- Nhóm nhà đầu tư cá nhân trong nước duy trì động thái mua ròng 3,07 nghìn tỷ đồng trong tuần qua (YTD: +76,8 nghìn tỷ đồng). Nhóm nhà đầu tư tổ chức mua ròng 5 tuần liên tiếp sau khi giải ngân hơn 2,13 nghìn tỷ đồng (YTD: +12,18 nghìn tỷ đồng). Trong đó, Tự doanh ngắt mạch mua ròng sau khi bán ròng hơn 1,2 nghìn tỷ đồng với tâm điểm xoay quanh HDG (-178 tỷ), VPB (-122 tỷ), TCB (-102 tỷ), và GAS (-101 tỷ).
- Ở một khía cạnh khác, **các quỹ ETF rút ròng khoảng 442 tỷ đồng trong tuần qua, với mức rút ròng kể từ đầu năm tăng lên gần 20 nghìn tỷ đồng tính đến ngày 22/11**. Phần lớn lượng rút ròng được ghi nhận tại VanEck Vietnam (-266 tỷ), Xtrackers FTSE Vietnam (-70 tỷ).

Giá trị giao dịch theo nhóm nhà đầu tư tại sàn HOSE



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật tới 22/11/2024

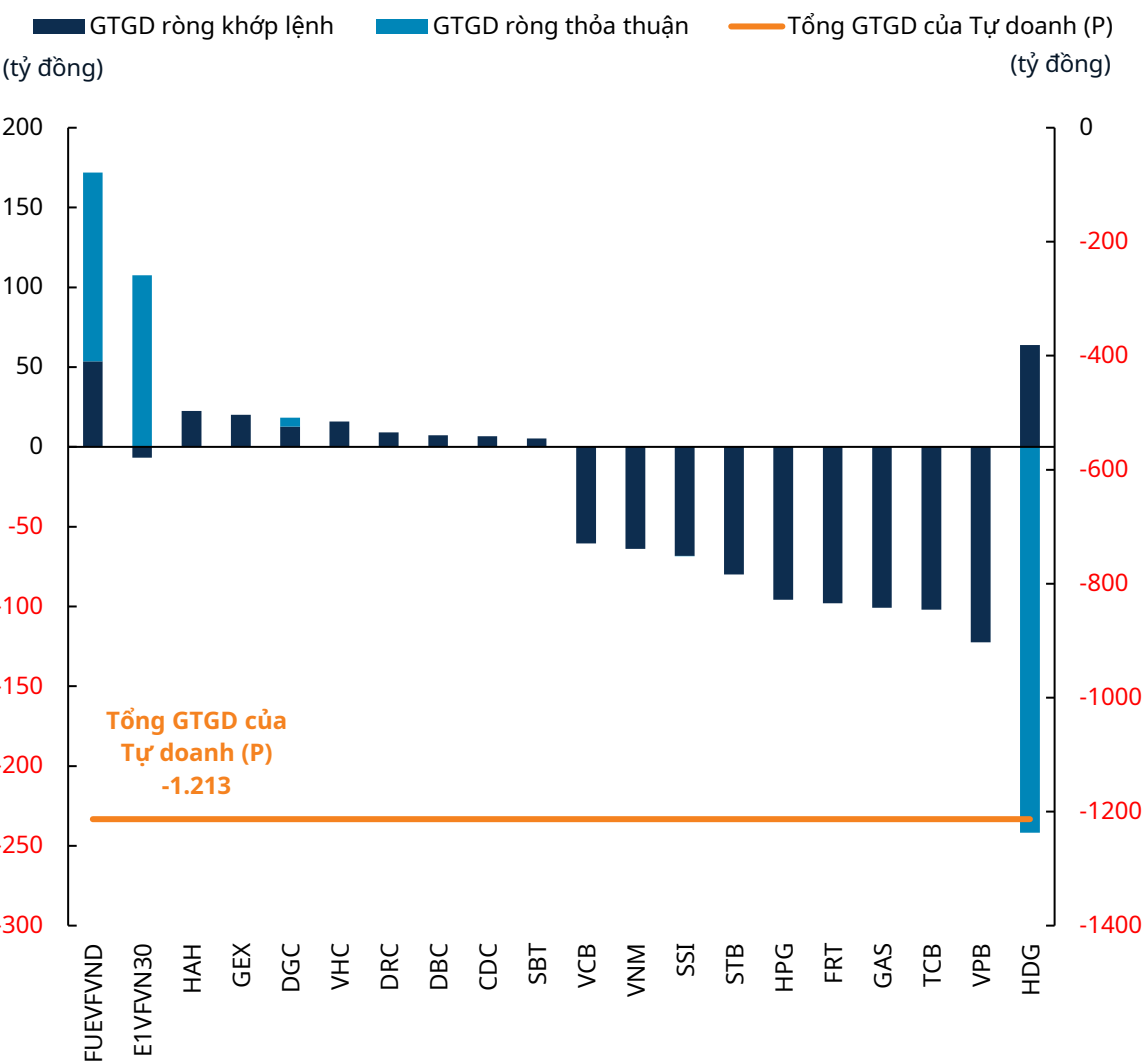
Đánh giá xếp hạng của chúng tôi về thanh khoản thị trường theo ngành ở 12 tuần gần nhất

Phân ngành công nghiệp GICS	Xu hướng dòng tiền trong 12 tuần				GTGD (WoW)
	1/11/2024	8/11/2024	15/11/2024	22/11/2024	
VN-Index				31%	-17%
Vận tải				85%	-22%
Phần mềm và dịch vụ				85%	-9%
Bất động sản				85%	17%
Xây dựng cơ bản				62%	-18%
Bán lẻ				62%	6%
May mặc và trang sức				38%	-6%
Nguyên vật liệu				23%	-37%
Dịch vụ tài chính				23%	-23%
Tiện ích				23%	-13%
Bảo hiểm				15%	-48%
Ngân hàng				15%	-23%
Thực phẩm, đồ uống				8%	-27%
Dầu khí				8%	-48%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam. **Quy tắc đánh giá của chúng tôi:** Mức độ tương đối của giá trị giao dịch từng ngành trong 12 tuần. **Tích cực (xanh)** biểu thị 33,33% cao nhất; **Tiêu cực (đỏ)** là thấp nhất; và **Trung lập (vàng)** là ở giữa.

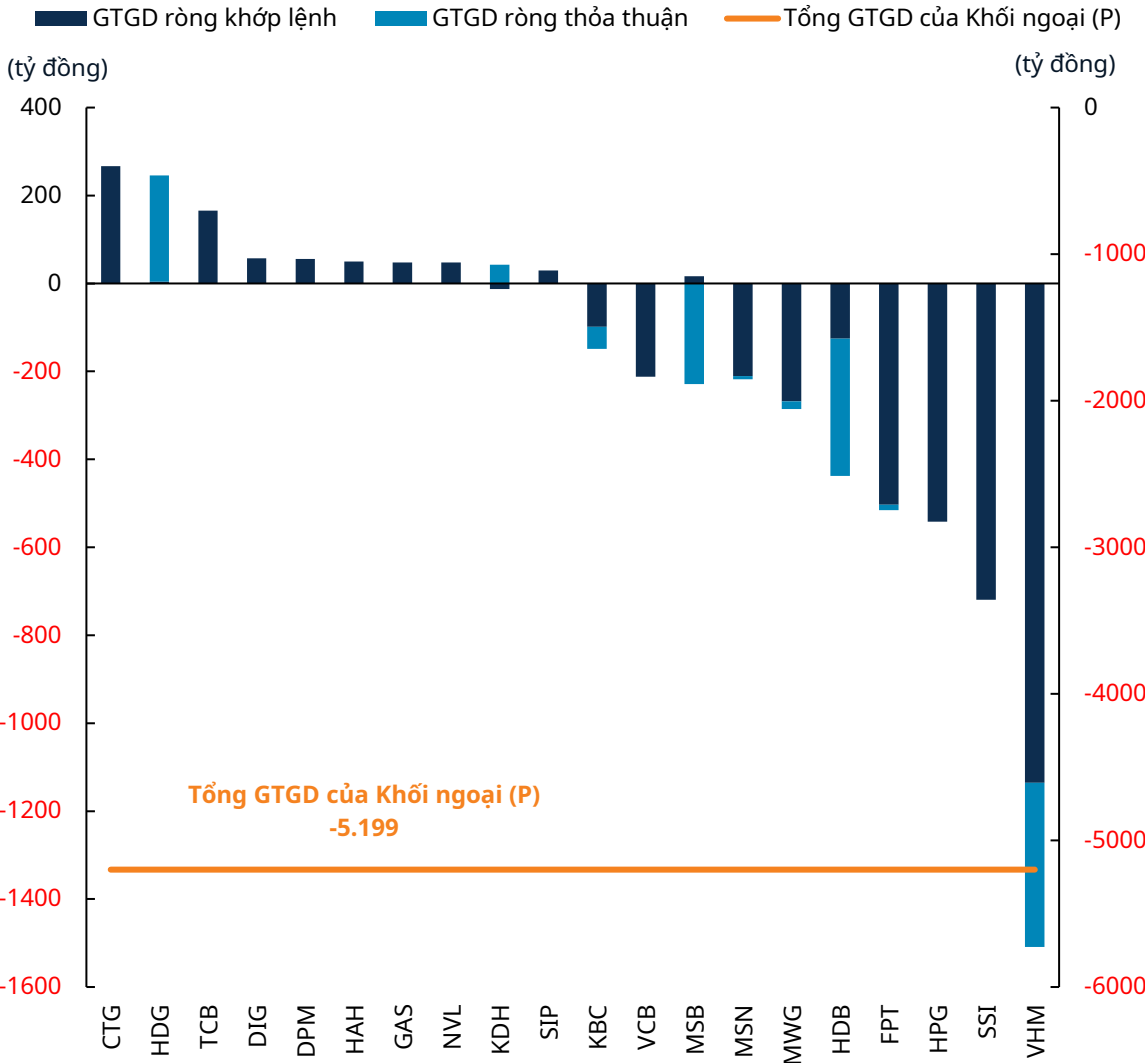
③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Top giá trị giao dịch ròng của Tự doanh của tuần qua



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Fiinpro, cập nhật ngày 22/11/2024

Top giá trị giao dịch ròng của Khối ngoại của tuần qua



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Fiinpro, cập nhật ngày 22/11/2024

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
VN-Index		5.063.969	1.228,10	1.305,02	1.073,31	-0,02	0,78	-3,29	10,3	14,4	1,6	12,5	16,78	24,12
VN30 Index		3.526.621	1.286,07	1.372,66	1.068,59	-0,05	1,17	-4,66	15,9	11,2	1,5	14,8	20,16	15,32
VN70 Index		985.146	1.826,35	2.031,02	1.614,20	-0,45	0,17	-3,09	6,9	17,3	1,5	8,8	13,96	34,97
VNFinLead Index		2.144.495	2.023,11	2.188,53	1.740,18	-0,17	1,91	-5,61	11,2	8,3	1,3	15,3	19,25	11,31
Ngân hàng	VCB	506.372	90.600	98.200	80.300	0,11	-1,20	-0,88	4,50	14,6	2,7	19,8	23,2	6,8
	BID	260.510	45.700	56.700	37.625	0,77	2,24	-6,26	18,12	11,2	2,0	18,9	17,0	13,0
	CTG	187.950	35.000	37.550	25.684	0,00	5,74	0,00	32,13	8,7	1,3	16,5	26,7	3,3
	TCB	165.558	23.500	25.000	14.675	1,29	4,68	-2,89	51,86	7,3	1,2	16,8	22,2	0,3
	VPB	151.141	19.050	20.950	17.800	-0,78	1,87	-7,52	-3,05	11,5	1,1	10,8	25,2	4,8
	MBB	127.352	24.000	26.200	17.600	0,00	2,13	-4,95	32,96	5,9	1,2	22,0	23,2	0,0
	ACB	111.443	24.950	26.500	18.913	0,40	2,25	-1,77	26,40	6,9	1,4	22,3	30,0	0,0
	LPB	81.460	31.850	33.500	15.050	0,47	1,27	0,47	106,15	8,4	2,0	28,8	0,5	4,5
	HDB	71.940	24.700	28.600	17.850	-0,40	0,00	-8,52	32,80	5,5	1,4	28,1	16,8	3,2
	STB	61.552	32.650	36.450	26.150	-1,21	0,77	-6,71	12,20	7,0	1,2	18,4	23,5	6,5
	VIB	54.220	18.200	21.368	15.855	-0,55	0,28	-2,93	10,91	7,6	1,4	21,4	5,2	-0,2
	SSB	47.912	16.900	21.128	15.200	0,00	0,60	1,20	-16,89	10,2	1,4	15,0	0,1	4,9
	TPB	42.535	16.100	18.100	13.667	-0,92	3,21	-6,94	12,98	8,7	1,2	14,2	30,0	0,0
	SHB	37.540	10.250	12.450	10.200	0,00	0,49	-4,21	-9,29	4,9	0,7	14,6	2,8	27,2
	EIB	33.529	18.000	21.600	15.187	-0,28	0,00	-16,67	0,84	12,4	1,4	11,8	2,9	27,0
	MSB	29.770	11.450	13.200	9.615	-0,43	1,33	-10,20	14,06	6,8	0,8	13,3	27,6	2,4
	OCB	25.644	10.400	13.333	10.200	-0,48	0,48	-11,49	-9,24	11,7	0,8	7,4	19,5	2,5
Dịch vụ tài chính	SSI	47.776	24.350	31.461	23.800	-1,02	1,67	-8,80	-8,02	15,6	1,9	12,6	39,9	60,1
	VCI	23.697	33.000	42.308	30.385	-0,60	2,17	-6,91	-1,61	23,1	2,2	10,2	17,9	82,1
	VND	20.856	13.700	21.653	13.700	-1,44	0,00	-6,48	-28,79	8,3	1,1	13,0	12,2	87,8
	HCM	19.943	27.700	31.300	19.520	-1,25	4,92	-4,15	31,60	19,4	1,9	10,9	45,1	3,9
	VIX	14.177	9.720	14.131	9.098	-1,52	0,21	-15,48	-15,22	14,8	0,9	6,0	3,8	96,2
	FTS	12.619	41.250	48.000	28.643	-1,55	1,85	-0,60	31,55	27,7	3,2	11,9	30,4	69,6
	SHS	10.571	13.000	20.900	13.000	-1,52	-1,52	-10,96	-29,35	11,0	1,0	9,1	3,5	45,5
	EVF	7.758	10.200	18.056	10.200	-1,45	-2,86	-6,42	-34,04	16,6	0,9	7,0	0,6	14,4
Bảo hiểm	BVH	32.811	44.200	47.400	38.200	0,00	-0,45	2,31	8,20	16,6	1,4	8,9	26,6	22,4

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 22/11/2024. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Nguyên vật liệu	HPG	166.942	26.100	29.950	23.227	0,97	0,77	-2,06	5,55	13,7	1,5	11,5	21,8	27,2
	GVR	123.600	30.900	38.200	18.750	-0,96	-0,32	-8,44	53,35	35,9	2,4	6,7	0,4	12,7
	DGC	40.219	105.900	134.000	87.800	-1,03	-6,45	-4,68	10,08	14,5	2,9	21,4	17,7	31,3
	DCM	20.064	37.900	40.050	29.850	1,34	3,55	4,12	16,80	14,5	2,0	14,3	7,0	42,0
	DPM	13.892	35.500	39.950	31.050	1,87	5,34	4,11	5,81	21,3	1,3	5,8	7,9	41,1
	HSG	11.674	18.800	25.600	18.300	0,00	2,17	-7,16	-14,55	22,7	1,1	4,7	9,9	39,1
	PHR	7.751	57.200	65.900	45.950	2,33	3,81	2,88	21,31	20,1	2,0	10,4	18,1	30,9
	NKG	5.094	19.350	27.150	19.050	0,26	1,31	-5,15	-14,76	11,3	0,9	8,0	7,1	42,9
	AAA	3.196	8.360	12.350	8.080	-0,48	2,45	-8,83	-11,06	8,3	0,6	7,2	2,3	97,7
	DHC	2.781	34.550	46.100	34.000	0,29	0,14	-4,95	-15,11	10,7	1,4	13,7	39,3	10,7
Bất động sản	VHM	181.142	41.600	46.000	34.600	-3,93	3,35	-13,78	6,67	8,7	0,9	11,0	12,0	38,0
	VIC	154.667	40.450	48.700	40.300	0,25	-0,25	-4,15	-3,69	15,6	1,1	7,5	10,1	37,9
	BCM	68.103	65.800	74.000	50.700	0,46	-3,24	1,23	9,85	26,0	3,6	15,3	2,1	31,9
	VRE	41.129	18.100	27.200	17.350	-0,55	-0,55	-2,69	-20,61	10,1	1,0	10,5	21,0	28,0
	KDH	32.963	32.600	35.909	27.045	-0,61	-0,15	-0,31	11,02	66,7	1,9	2,9	36,6	13,4
	NVL	21.451	11.000	18.700	10.100	-2,22	5,77	8,37	-36,60	N/A	0,6	-7,5	4,8	44,2
	KBC	20.725	27.000	35.900	24.600	0,37	-8,01	2,86	-16,67	46,3	1,1	2,4	18,9	30,1
	VPI	18.851	58.900	59.100	44.583	-0,17	3,15	2,79	27,58	67,4	4,3	6,6	1,5	47,5
	PDR	18.118	20.750	29.724	16.950	-1,43	4,01	-0,72	-19,69	37,8	1,6	4,5	7,4	42,6
	SIP	15.895	75.500	86.600	48.696	-0,26	-7,81	5,45	44,71	14,5	3,8	28,4	2,9	46,1
	NLG	14.448	37.550	45.850	35.000	-0,92	-0,53	-1,57	-1,57	50,2	1,6	3,2	48,0	2,0
	DXG	12.108	16.800	20.300	12.550	-2,61	4,02	3,70	-16,31	86,9	1,1	1,3	18,0	32,1
	KOS	8.345	38.550	40.300	36.250	0,13	0,65	0,26	3,21	275,0	3,6	1,3	0,2	48,9
	CEO	7.674	14.200	23.619	13.500	-2,07	0,71	-5,96	-36,28	45,6	1,3	2,8	4,9	44,1
	SZC	7.154	39.750	45.000	33.045	-0,38	-5,92	3,52	11,43	24,8	2,4	11,7	2,8	17,2
	SJS	7.062	62.000	77.000	61.000	-0,80	0,16	-5,05	-9,36	31,5	2,5	8,2	0,6	49,4
	HHV	4.755	11.000	15.429	10.400	0,92	2,80	-5,98	-20,94	12,6	0,6	4,5	8,5	40,5
	HDC	4.396	24.650	29.217	23.130	-0,80	0,61	-9,38	-16,61	38,1	2,0	5,4	2,8	46,2
	ASM	3.169	8.560	12.136	8.173	-0,58	-0,70	-5,10	1,36	16,1	0,6	3,7	12,4	36,6
	AGG	2.381	14.650	22.480	14.650	-1,01	-2,01	-3,62	-28,19	8,1	0,8	10,4	0,9	49,1

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 22/11/2024. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Xây dựng cơ bản	REE	30.475	64.700	72.000	47.826	-0,46	-0,46	2,54	29,40	16,7	1,7	10,4	49,0	0,0
	VGC	18.450	41.150	60.900	39.650	-0,12	-6,05	0,61	-22,80	31,3	2,2	7,1	3,8	45,2
	IDC	17.886	54.200	64.300	43.100	0,00	-3,04	0,56	7,33	8,2	3,4	45,2	22,7	26,4
	GEX	15.513	18.050	25.300	17.800	-0,28	-1,90	-13,01	-22,03	14,8	1,2	8,0	5,9	44,1
	HUT	14.191	15.900	21.300	15.700	0,00	-1,85	-2,45	-24,64	191,3	1,6	0,9	1,5	48,5
	CTR	13.600	118.900	162.000	82.100	-0,59	-8,19	-6,67	34,96	25,7	8,0	30,2	9,5	39,5
	DIG	12.502	20.500	33.950	19.650	-1,20	2,50	1,23	-22,93	443,4	1,6	0,4	5,0	44,0
	VCG	10.445	17.450	23.482	17.050	0,58	1,16	-2,51	-18,57	13,0	1,3	10,8	5,1	43,9
	TCH	10.357	15.500	21.650	11.600	-1,59	9,15	-1,59	19,23	11,0	1,1	10,7	5,4	45,6
	BMP	9.782	119.500	136.100	86.000	-0,42	-1,24	-7,44	29,19	9,6	3,3	34,4	84,2	15,8
	HDG	9.501	28.250	32.000	22.591	0,00	3,48	6,40	10,20	14,3	1,5	11,2	18,0	32,0
	PC1	7.975	22.300	27.783	21.304	-0,45	0,90	-5,89	-4,49	18,7	1,5	8,1	12,8	37,2
	CTD	6.525	65.300	78.100	58.000	-0,15	-1,06	-2,68	-1,06	19,6	0,8	3,9	49,0	0,0
	BCG	5.519	6.270	8.955	6.140	0,00	0,16	2,79	-22,51	26,0	0,6	2,4	1,2	48,8
Thực phẩm và Đồ uống	VNM	134.384	64.300	75.600	63.300	0,63	0,94	-4,46	-7,35	15,6	4,3	27,7	51,6	48,4
	MSN	102.123	71.000	81.400	60.600	-0,42	0,57	-10,01	9,40	78,6	3,5	4,8	25,8	23,2
	SAB	71.054	55.400	69.400	52.000	0,18	-0,18	-1,07	-12,76	16,6	2,8	17,2	60,7	39,3
	VHC	16.071	71.600	80.000	55.833	-0,42	-3,24	-1,24	21,01	17,6	1,8	10,4	28,5	71,5
	KDC	14.490	50.000	62.624	49.600	-0,20	-0,40	-1,77	-14,09	N/A	2,1	-6,7	19,6	30,5
	HAG	12.372	11.700	15.050	9.680	0,43	-0,85	11,43	25,00	6,5	1,5	25,8	2,8	46,2
	DBC	8.785	26.250	32.304	19.658	-1,13	0,57	-7,57	27,14	12,6	1,3	9,6	7,6	41,4
	SBT	8.738	11.800	13.950	10.700	-0,42	-1,67	-4,07	-14,80	14,6	0,9	6,4	21,6	78,4
	PAN	4.742	22.700	25.700	18.700	1,11	0,89	-4,42	17,31	8,3	1,0	11,9	18,5	30,5
Tiện ích	GAS	162.113	69.200	83.725	68.600	1,47	0,87	-2,81	-10,65	14,8	2,8	18,5	1,8	47,2
	POW	26.697	11.400	15.300	10.450	-0,44	1,33	-6,56	-2,15	19,6	0,8	4,3	3,6	45,4
	BWE	9.809	44.600	47.500	35.088	-0,78	2,53	-0,89	17,69	18,3	1,9	10,9	11,7	37,3
	NT2	5.498	19.100	26.500	18.300	0,00	4,37	-0,26	-23,45	25,0	1,3	5,3	13,3	35,7

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 22/11/2024. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Dầu khí	PLX	49.744	39.150	51.700	33.000	0,26	1,95	-6,34	14,98	16,5	2,0	11,9	17,6	2,4
	PVS	15.916	33.300	47.300	31.800	-0,89	-2,06	-12,37	-13,28	14,8	1,2	8,3	20,9	28,1
	PVD	13.091	23.550	34.300	23.000	-0,21	1,51	-8,01	-14,98	23,5	0,8	4,5	10,8	38,2
	PVT	9.719	27.300	32.000	21.909	0,92	-0,91	-0,18	17,30	9,0	1,3	15,2	12,8	36,2
May mặc và trang sức	PNJ	31.391	92.900	109.600	78.100	-1,17	1,64	-0,11	14,41	15,4	3,0	20,2	49,0	0,0
	PTB	4.150	62.000	76.500	53.900	-0,64	-1,59	3,33	5,98	12,6	1,5	11,9	24,0	1,1
Bán lẻ	MWG	86.253	59.000	70.200	37.150	0,51	-1,50	-11,01	48,24	29,1	3,2	11,8	47,0	2,0
	FRT	23.597	173.200	188.000	96.800	1,94	4,34	-0,46	70,30	223,5	13,1	6,0	37,1	11,9
	DGW	9.002	41.450	53.769	37.692	0,00	0,61	-5,58	1,67	22,9	3,2	14,4	22,5	26,5
Phần mềm và dịch vụ	FPT	196.976	133.900	142.800	78.435	0,68	0,00	0,60	65,58	26,1	6,6	28,1	45,4	3,6
	CMG	10.148	53.300	74.600	37.000	-1,30	-7,94	3,09	36,03	30,8	3,7	12,4	38,6	11,4
Vận tải	VJC	55.082	101.700	119.400	99.000	0,00	-1,55	-2,40	-6,01	40,4	3,3	8,5	13,3	16,7
	GMD	26.536	64.100	73.671	56.637	-1,38	-2,58	2,07	6,91	18,0	2,6	14,7	48,9	0,1
	SCS	7.354	77.500	95.000	64.600	-0,39	1,71	0,00	18,50	11,3	5,0	46,3	21,5	8,5
	CII	4.524	14.150	19.800	13.850	-0,70	2,17	-8,12	-20,51	12,5	0,7	5,8	5,3	34,7

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 22/11/2024. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

Phụ lục

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.

Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.

Mirae Asset Securities International Network

Mirae Asset Securities Co., Ltd. (Seoul) One-Asia Equity Sales Team Mirae Asset Center 1 Building 26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539 Korea Tel: 82-2-3774-2124	Mirae Asset Securities (HK) Ltd. Units 8501, 8507-8508, 85/F International Commerce Centre 1 Austin Road West Kowloon Hong Kong Tel: 852-2845-6332	Mirae Asset Securities (UK) Ltd. 41st Floor, Tower 42 25 Old Broad Street, London EC2N 1HQ United Kingdom Tel: 44-20-7982-8000
Mirae Asset Securities (USA) Inc. 810 Seventh Avenue, 37th Floor New York, NY 10019 USA Tel: 1-212-407-1000	Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc. 555 S. Flower Street, Suite 4410, Los Angeles, California 90071 USA Tel: 1-213-262-3807	Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building Vila Olimpia Sao Paulo - SP 04551-060 Brazil Tel: 55-11-2789-2100
PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia District 8, Treasury Tower Building Lt. 50 Sudirman Central Business District Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-54 Jakarta Selatan 12190 Indonesia Tel: 62-21-5088-7000	Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd. 6 Battery Road, #11-01 Singapore 049909 Republic of Singapore Tel: 65-6671-9845	Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC 7F, Le Meridien Building 3C Ton Duc Thang St. District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City Vietnam Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110)
Mirae Asset Securities Mongolia UTsK LLC #406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17 1 Khoroo, Sukhbaatar District Ulaanbaatar 14240 Mongolia Tel: 976-7011-0806	Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd 2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing 100022 China Tel: 86-10-6567-9699	Beijing Representative Office 2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing 100022 China Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)
Shanghai Representative Office 38T31, 38F, Shanghai World Financial Center 100 Century Avenue, Pudong New Area Shanghai 200120 China Tel: 86-21-5013-6392	Ho Chi Minh Representative Office 7F, Saigon Royal Building 91 Pasteur St. District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City Vietnam Tel: 84-8-3910-7715	Mirae Asset Capital Markets (India) Private Limited Unit No. 506, 5th Floor, Windsor Bldg., Off CST Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai – 400098 India Tel: 91-22-62661336